

Ngày 31/12/2025	15,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	12.9%	22.5%

2025	
ROE	10.6%
	+/- YoY ▲ 2.4%

Q4/25	
DT thuần	38.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.60 ▲ 1.7%
	YoY ▲ 5.60 ▲ 17.4%

2025	
DT thuần	153
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 17.0 ▲ 12.7%

Q4/25	
LN gộp	16.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 4.20 ▲ 34.5%
	YoY ▲ 6.43 ▲ 64.6%

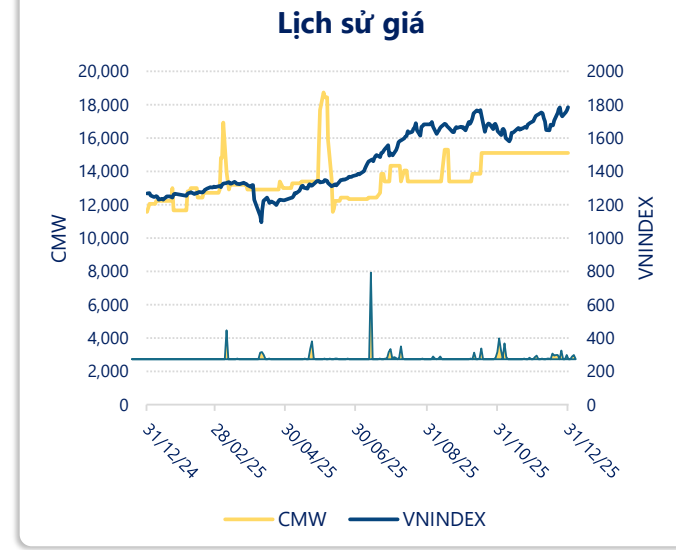
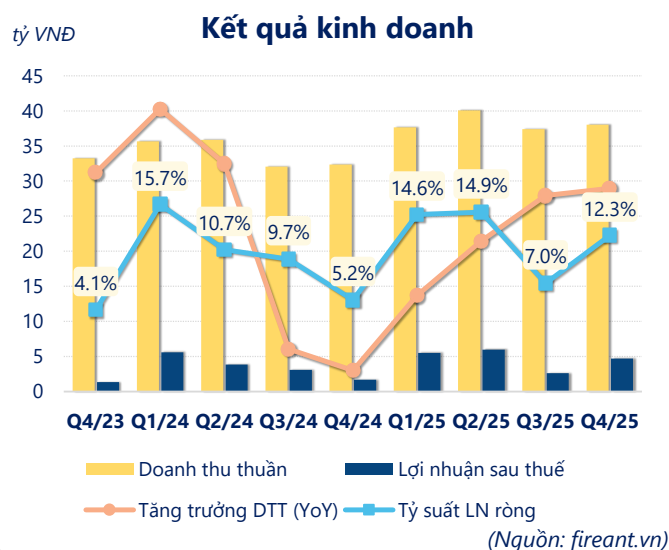
2025	
LN gộp	61.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 10.5 ▲ 20.7%

Q4/25	
LN thuần	5.59
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.66 ▲ 190%
	YoY ▲ 4.69 ▲ 521%

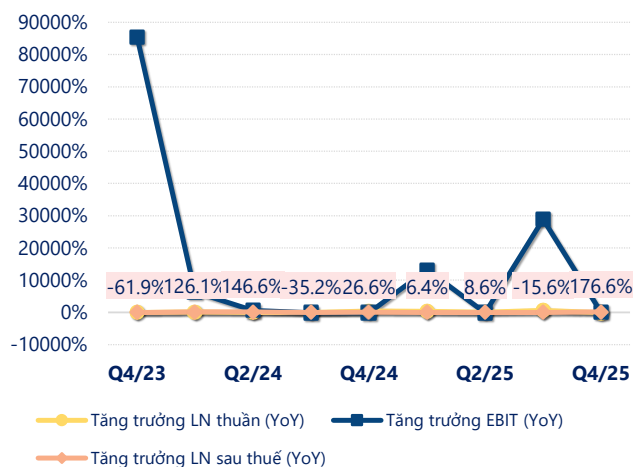
2025	
LN thuần	21.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4.60 ▲ 27.9%

Q4/25	
LN sau thuế	4.68
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.06 ▲ 78.7%
	YoY ▲ 3.01 ▲ 180%

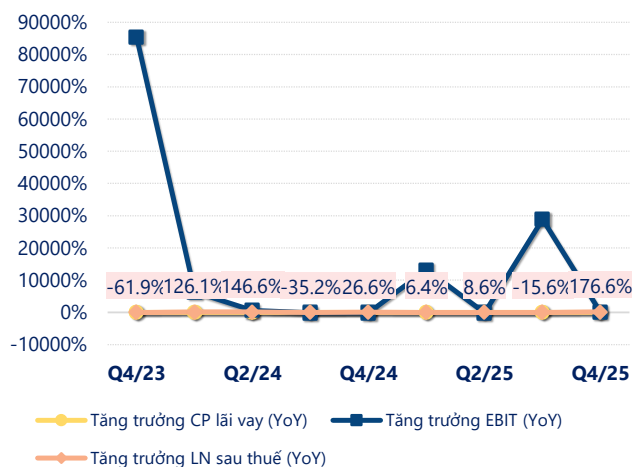
2025	
LN sau thuế	18.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4.60 ▲ 32.1%



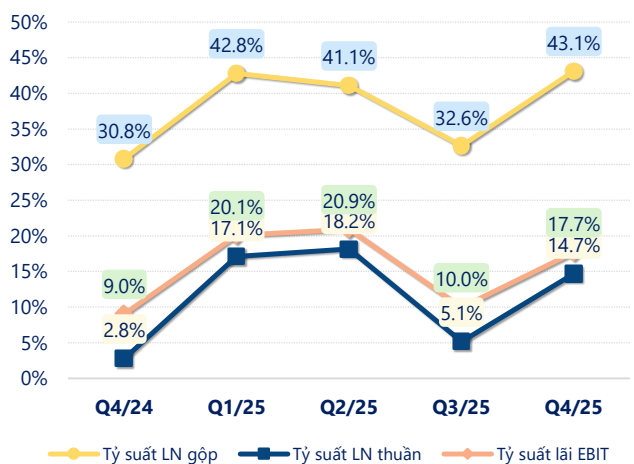
Tăng trưởng lợi nhuận



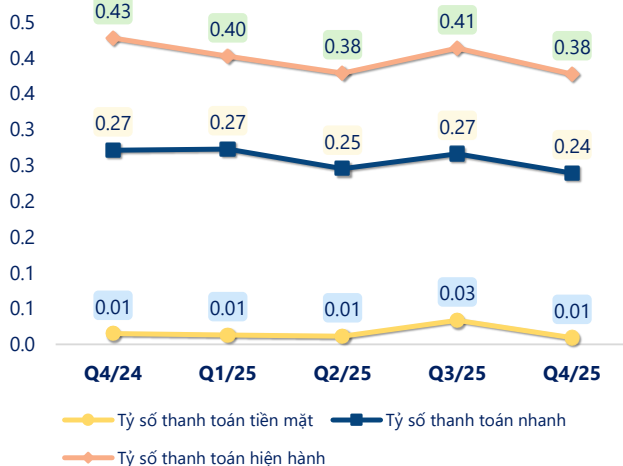
Tăng trưởng chi phí



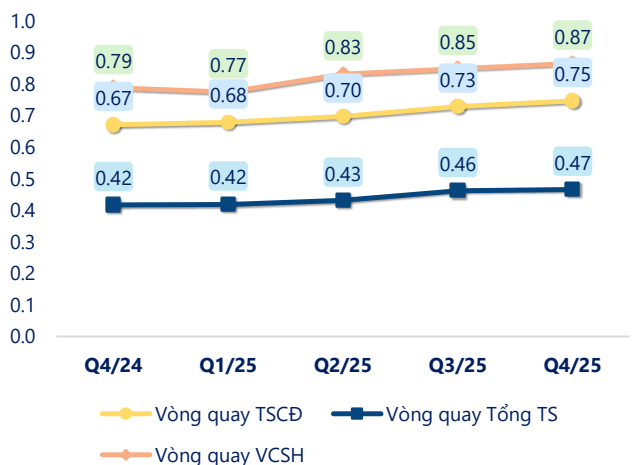
Tỷ suất lợi nhuận



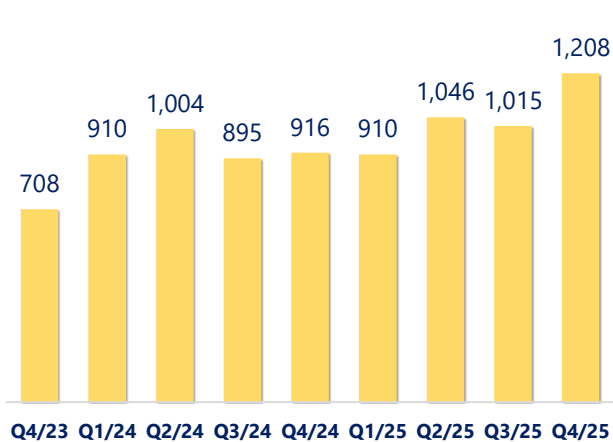
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	38.0	32.4	17.4%	153	136	12.7%
Giá vốn hàng bán	21.6	22.4	-3.4%	92.0	85.3	7.9%
Lợi nhuận gộp	16.4	9.97	64.6%	61.2	50.7	20.7%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.02	-86.5%	0.01	0.03	-80.1%
Chi phí TC	0.87	0.83	4.6%	2.70	2.19	23.5%
Chi phí lãi vay	0.87	0.83	4.6%	2.70	2.19	23.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.40	1.37	2.2%	5.72	5.45	5.1%
Chi phí QLDN	8.55	6.90	23.9%	31.5	26.5	19.1%
LN thuần từ HĐKD	5.59	0.90	521%	21.2	16.6	27.9%
Lợi nhuận khác	0.27	1.20	-77.2%	2.46	1.70	44.9%
LN trước thuế	5.86	2.10	179%	23.7	18.3	29.5%
Lợi nhuận sau thuế	4.68	1.67	180%	18.8	14.2	32.1%
LNST của CĐ cty mẹ	4.68	1.67	180%	18.8	14.2	32.1%

(Nguồn: fireant.vn)

